

Số: 84 /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15; Luật số 149/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP và Nghị định số 144/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam

mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ bao gồm:

1. Tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng.
2. Tiêu chuẩn, thủ tục lựa chọn, chấm dứt ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng; lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng tại cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế.
3. Quy định việc truy cập, trao đổi và kết nối thông tin trên Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.
4. Quy định địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng.
5. Quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi là người nước ngoài) theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng mang hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do nước ngoài cấp còn giá trị và sử dụng giấy tờ đó để xuất cảnh Việt Nam, mua hàng hóa tại Việt Nam và mang theo hàng hoá ra nước ngoài qua các cửa khẩu hoàn thuế.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan, cơ quan thuế, công chức thuế, Kho bạc Nhà nước và công chức kho bạc nhà nước có liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng.

3. Doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng gồm: doanh nghiệp, chi nhánh, cửa hàng của doanh nghiệp, đại lý bán hàng cho doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi là doanh nghiệp bán hàng).

4. Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là ngân hàng thương mại).

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và cách truy cập

1. Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (sau

đây gọi là Hệ thống) là hệ thống tích hợp, lưu trữ, trao đổi thông tin liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Thông tư này do Cục Hải quan chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành.

Dữ liệu trao đổi, xử lý trên Hệ thống được coi là thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, phải bảo đảm tính toàn vẹn, khả năng truy cập, xác định được nguồn gốc, thời điểm gửi hoặc nhận dữ liệu.

2. Các cơ quan, tổ chức được truy cập, kết nối và trao đổi thông tin với Hệ thống:

- a) Cơ quan hải quan;
- b) Cơ quan thuế;
- c) Ngân hàng thương mại;
- d) Doanh nghiệp bán hàng.

3. Truy cập, kết nối và trao đổi thông tin qua Hệ thống:

a) Cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại và doanh nghiệp bán hàng sử dụng tài khoản cơ quan hải quan cấp để truy cập Hệ thống.

b) Cơ quan thuế cung cấp, cập nhật thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho Hệ thống bằng phương thức điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

c) Hệ thống kết nối, trao đổi thông tin với Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để phục vụ kiểm tra, đối chiếu hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế (sau đây gọi là hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế).

d) Cục Hải quan cấp tài khoản, mật khẩu truy cập Hệ thống, cập nhật thông tin thay đổi và thông báo cho doanh nghiệp qua địa chỉ thư điện tử đã được doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế, cho ngân hàng thương mại qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan hải quan trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin đăng ký, điều chỉnh về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng do cơ quan thuế cung cấp, thông tin đăng ký là đại lý hoàn thuế của Ngân hàng thương mại do Cục Hải quan thông báo.

Cơ quan hải quan thực hiện thu hồi tài khoản sử dụng Hệ thống trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế từ cơ quan thuế và thông báo chấm dứt đại lý hoàn thuế đối với ngân hàng thương mại từ Cục Hải quan.

đ) Doanh nghiệp bán hàng, ngân hàng thương mại, cơ quan hải quan truy cập Hệ thống và thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống.

e) Việc truy cập, trao đổi thông tin giữa các đơn vị, tổ chức qua Hệ thống phải đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, pháp luật về quản lý thuế và phải ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Các bên có trách nhiệm đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình kết nối hệ thống.

g) Cơ quan hải quan, cơ quan thuế ban hành chuẩn định dạng thông điệp dữ liệu trao đổi, kết nối thông tin giữa hệ thống của hai bên.

4. Danh mục dữ liệu dùng chung và các chỉ tiêu thông tin đầu vào của Hệ thống được quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của người nước ngoài

1. Được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá đáp ứng quy định tại khoản 1 Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và mang hàng hóa đó xuất cảnh ra khỏi Việt Nam.

2. Được hướng dẫn, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.

3. Có trách nhiệm kiểm tra các thông tin ghi trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế do doanh nghiệp bán hàng lập khi mua hàng.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp, trung thực của hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế xuất trình cho doanh nghiệp bán hàng khi mua hàng; hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế xuất trình cho cơ quan hải quan và hồ sơ xuất trình cho ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế khi xuất cảnh.

5. Nộp hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và xuất trình hàng hóa chậm nhất 30 phút để cơ quan hải quan kiểm tra trước khi tàu bay, tàu biển khởi hành.

6. Khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của công chức hải quan, công chức thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Được áp dụng các hình thức tuyên truyền, quảng cáo bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo.

2. Đăng ký, điều chỉnh việc bán hàng đúng địa chỉ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký, điều chỉnh bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chấm dứt bán hàng hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

3. Trưng Bỉnh thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng (nội dung thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và gỡ bỏ Bỉnh thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế.

4. Được cơ quan thuế, cơ quan hải quan hướng dẫn việc thực hiện liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

5. Hỗ trợ, hướng dẫn người nước ngoài thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

6. Căn cứ các thông tin trên hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị và hàng hóa được mua, doanh nghiệp bán hàng nhập đầy đủ thông tin hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống, ký số, truyền các thông tin theo quy định tại Phụ lục II Thông tư này cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hóa đơn in ra từ Hệ thống có giá trị để xuất trình như hóa đơn điện tử.

Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, doanh nghiệp không truy cập được vào Hệ thống, doanh nghiệp in hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, ký, đóng dấu và giao cho người nước ngoài. Hóa đơn in ra là cơ sở để cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu với hàng hóa của người nước ngoài.

Ngay sau khi Hệ thống hoạt động bình thường, doanh nghiệp bán hàng cập nhật các thông tin của hóa đơn in ra vào Hệ thống đảm bảo trùng khớp về số, ký hiệu, nội dung thể hiện trên hóa đơn in ra.

Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đi vào hoạt động thì doanh nghiệp bán hàng thực hiện cập nhật hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế đã lập trên Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế lên Hệ thống và truyền cho cơ quan hải quan, in hóa đơn và giao cho người nước ngoài. Hóa đơn in ra từ Hệ thống có giá trị để xuất trình như hóa đơn điện tử.

Trường hợp doanh nghiệp bán hàng lập sai thông tin trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, thực hiện theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

7. Đăng ký và sử dụng hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế điện tử theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

8. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

9. Báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan thuế về việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 03/HTGTGT Phụ lục I Thông tư này.

10. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của ngân hàng thương mại

1. Được cơ quan hải quan, cơ quan thuế hướng dẫn việc triển khai thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Trưng Biểu thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế (nội dung thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và gỡ bỏ Biểu thông báo ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng khi chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

3. Được hưởng tiền phí dịch vụ hoàn thuế khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

4. Kê khai, nộp các khoản thuế theo quy định đối với số tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

5. Kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, ứng trước và thực hiện hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại khoản 5 Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, làm thủ tục thanh toán với cơ quan thuế số tiền thuế giá trị gia tăng đã ứng trước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các pháp luật khác có liên quan.

6. Bán ngoại tệ tự do chuyển đổi cho người nước ngoài được hoàn thuế khi người nước ngoài yêu cầu chuyển đổi số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn sang ngoại tệ, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

7. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài và hồ sơ thanh toán tiền ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Thông báo thông tin vi phạm phát hiện qua công tác kiểm tra hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Được chấm dứt làm đại lý hoàn thuế khi Cục Hải quan chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế để đảm bảo hoạt động hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài liên tục, không bị gián đoạn.

10. Được cấp tài khoản truy cập và tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

11. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan hải quan

1. Chủ trì tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích cung cấp thông tin cho người nước ngoài, ngân hàng thương mại và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Kiểm tra hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế, kiểm tra hàng hoá người nước ngoài xuất trình tại địa điểm kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế theo quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

Việc kiểm tra hải quan, giám sát hải quan đối với việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp người nước ngoài xuất trình hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được điều chỉnh, thay thế theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ cơ quan hải quan thực hiện đối chiếu xác định từng nội dung khớp đúng giữa thông tin ghi trên hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế với thông tin trên hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống do doanh nghiệp bán hàng gửi, Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế và các quy định về hàng hóa được hoàn thuế quy định tại khoản 1 Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

3. Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định việc tiếp nhận hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa xuất trình sau thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư này.

4. Hải quan cửa khẩu cập nhật thông tin theo các chỉ tiêu quy định tại Phụ lục II Thông tư này vào Hệ thống.

5. Cục Hải quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế hoặc chấm dứt Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư này; tiếp nhận hồ sơ của cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế đề nghị áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, tạm dừng, chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại các cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

6. Cục Hải quan xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này. Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố, cơ quan hải quan thông báo theo mẫu số 04/HTGTGT Phụ lục I Thông tư này trên Cổng thông tin điện tử hải quan (www.customs.gov.vn) để các đơn vị có liên quan biết.

7. Kết nối Hệ thống với Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

8. Ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, cơ quan hải quan thông báo bằng văn bản với Thuế tỉnh, thành phố quản lý doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp không lập/ cập nhật hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống hoặc lập/cập nhật hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế nhưng không truyền

đến Hệ thống trừ trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này;

b) Doanh nghiệp lập hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế với các thông tin không đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ hoặc không đầy đủ, chính xác, khớp đúng với hàng hóa thực tế;

c) Doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

10. Xử phạt, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế

1. Chủ trì hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp bán hàng và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài.

2. Tiếp nhận hồ sơ, lựa chọn, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư này. Thực hiện công khai Danh sách doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng và Danh sách doanh nghiệp chấm dứt bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng trên Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế và Thuế tỉnh, thành phố nơi công nhận, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành văn bản công nhận, điều chỉnh, chấm dứt doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư này; đồng thời ký số và truyền thông tin về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Phụ lục II Thông tư này đến Hệ thống theo phương thức điện tử.

3. Ngay sau khi nhận được thông tin của cơ quan hải quan về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Thông tư này, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin và xử lý theo quy định.

4. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế, chuyển Kho bạc Nhà nước để thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng mà ngân hàng thương mại đã ứng trước để hoàn trả cho người nước ngoài và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Tham gia, kết nối vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

6. Phối hợp với cơ quan hải quan để thực hiện kết nối Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế với Hệ thống.

7. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Kho bạc Nhà nước

1. Chuyển cho ngân hàng thương mại số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế ngân hàng thương mại được hưởng theo pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

2. Định kỳ tháng, năm, Kho bạc Nhà nước đối chiếu, xác nhận báo cáo số liệu hoàn thuế giá trị gia tăng với cơ quan thuế theo quy định.

3. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thanh toán thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tiêu chuẩn hồ sơ, thủ tục lựa chọn, điều chỉnh doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng có các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng, kinh doanh các mặt hàng được hoàn thuế theo quy định tại khoản 1 Phụ lục IV Nghị định số 181/2025/NĐ-CP tại một trong các địa điểm sau đây:

a.1) Trụ sở chính của doanh nghiệp;

a.2) Chi nhánh của doanh nghiệp;

a.3) Địa điểm đặt đại lý bán hàng cho doanh nghiệp;

a.4) Địa điểm kinh doanh/ cửa hàng của doanh nghiệp.

b) Thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

c) Cam kết tham gia vào Hệ thống theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Hồ sơ đăng ký, điều chỉnh doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng:

a) Doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Thuế công văn đăng ký tham gia hoặc công văn điều chỉnh việc bán hàng theo mẫu quy định tại mẫu số 01/HTGTGT Phụ lục I Thông tư này;

b) Hợp đồng bán hàng đại lý ký giữa doanh nghiệp đăng ký bán hàng với đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (đối với trường hợp là đại lý bán hàng cho doanh nghiệp): 01 bản sao.

3. Thủ tục chấp nhận hồ sơ đăng ký, điều chỉnh doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng:

a) Doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký, điều chỉnh đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp, chi nhánh hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Thuế. Trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính đăng ký, điều chỉnh bán hàng hoàn thuế kê khai thuế giá trị gia tăng tại địa bàn khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính, thì chi nhánh của doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký, điều chỉnh đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh của doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp hạch toán tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số thuế phải nộp cho các tỉnh nơi được hưởng nguồn thu thì doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký, điều chỉnh đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính.

b) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

b.1) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;

b.2) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng tiêu chuẩn quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp;

b.3) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan thuế quản lý trực tiếp có văn bản công nhận theo mẫu số 02/HTGTGT Phụ lục I Thông tư này và gửi cho doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp đồng thời gửi cho cơ quan thuế có liên quan.

Điều 11. Chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế, doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp gửi công văn thông báo chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đến cơ quan thuế đã chấp nhận hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp bằng phương thức điện tử qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Thuế hoặc gửi trực tiếp.

2. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được công văn của doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, có văn bản gửi doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp cơ quan thuế có

liên quan, cơ quan hải quan, ngân hàng thương mại thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp vi phạm các quy định về việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này, cơ quan thuế đã chấp nhận hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp xem xét quyết định chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp tháo bỏ Biển thông báo doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài đã dán tại cửa hàng khi chấm dứt bán hàng hoàn thuế.

Điều 12. Tiêu chuẩn, thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Tiêu chuẩn: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

2. Thủ tục lựa chọn:

Ngân hàng thương mại gửi cho Cục Hải quan các giấy tờ sau đây:

a) Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, có các thông tin về chữ ký số của ngân hàng thương mại bao gồm số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai theo mẫu số 05/HTGTGT Phụ lục I Thông tư này;

b) Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản sao.

3. Cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do ngân hàng thương mại gửi.

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Hải quan có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ không đáp ứng tiêu chuẩn quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Hải quan có văn bản trả lời cho ngân hàng;

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Hải quan ban hành văn bản thông báo ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại.

Điều 13. Chấm dứt đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Trường hợp ngân hàng thương mại đã được Cục Hải quan có văn bản thông báo là đại lý hoàn thuế, nếu có nhu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế thì thực hiện như sau:

a) Hồ sơ: Chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày trước ngày chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế, Ngân hàng thương mại gửi Cục Hải quan công văn thông báo đề nghị chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế;

b) Thủ tục:

b.1) Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của ngân hàng thương mại, Cục Hải quan ban hành văn bản thông báo về việc chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b.2) Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

2. Trường hợp ngân hàng thương mại vi phạm các quy định về việc hoàn thuế giá trị gia tăng tại Thông tư này, Cục Hải quan xem xét, quyết định chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

a) Cục Hải quan ban hành văn bản yêu cầu chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế cho ngân hàng thương mại, đồng thời gửi cơ quan thuế, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị có liên quan;

b) Ngân hàng thương mại tháo bỏ Biển thông báo là ngân hàng đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại quầy làm thủ tục hoàn thuế khi chấm dứt việc làm đại lý hoàn thuế.

3. Cục Hải quan lựa chọn ngân hàng thương mại khác thay thế trước khi có văn bản thông báo về việc chấm dứt làm đại lý hoàn thuế của ngân hàng thương mại.

Điều 14. Thủ tục lựa chọn, tạm dừng, chấm dứt áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế

1. Cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế có văn bản gửi Cục Hải quan đề nghị áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, trong đó đánh giá hiệu quả kinh tế, yêu cầu quản lý. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Hải quan ban hành văn bản thông báo về việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế.

2. Trường hợp cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài không đảm bảo hiệu quả kinh tế, không đáp ứng yêu cầu quản lý thì Cục Hải quan ban hành văn bản tạm dừng,

chấm dứt việc áp dụng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế này.

Điều 15. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế và địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

1. Địa điểm kiểm tra hàng hóa, hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế được đặt trong khu vực làm thủ tục gửi hành lý và/ hoặc khu vực kiểm tra thẻ lên tàu bay/tàu biển và đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Có đủ diện tích mặt bằng cần thiết để sắp xếp, kiểm tra hàng hóa, kiểm tra hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế;

b) Có quầy (hoặc kiốt) riêng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, trật tự.

2. Địa điểm trả tiền hoàn thuế giá trị gia tăng được đặt trong khu vực cách ly tại cảng hàng không quốc tế, khu vực hoàn thuế tại cảng biển quốc tế, có quầy (hoặc kiốt) riêng, đảm bảo các yêu cầu về quản lý tiền, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thay thế Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh và Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trừ trường hợp quy định tại Điều 17 Thông tư này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong thời gian Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chưa đáp ứng để đưa vào sử dụng và các Hệ thống liên quan chưa hoàn thành việc kết nối thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung Điều 4a, Điều 6, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Các hồ sơ lựa chọn đăng ký, điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng trước thời điểm Thông tư có hiệu lực, cơ quan thuế tiếp tục xử lý theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Hội đồng dân tộc;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Các Chi cục Hải quan khu vực;
- Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Kho bạc Nhà nước khu vực;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử của Cục Hải quan;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CHQ (50b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi

Phụ lục I
BIỂU MẪU VỀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI MUA TẠI VIỆT NAM MANG THEO KHI
XUẤT CẢNH

*(Kèm theo Thông tư số 84/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

| STT | Tên Biểu mẫu | Số hiệu |
|------------|--|----------------|
| 1 | Công văn đăng ký/điều chỉnh bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng | 01/HTGTGT |
| 2 | Công nhận đăng ký/điều chỉnh doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng | 02/HTGTGT |
| 3 | Báo cáo định kỳ hàng quý việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài | 03/HTGTGT |
| 4 | Thông báo về sự cố kỹ thuật của Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài | 04/HTGTGT |
| 5 | Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài | 05/HTGTGT |

Mẫu số 01/HTGTGT
TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Đăng ký/điều chỉnh bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

....., ngày..... tháng... năm 20...

Kính gửi: Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp

- Đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng
 Điều chỉnh bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Tên doanh nghiệp:(1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:..... (1).....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

1. Đối với việc đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh: Số..... Ngày cấp Nơi cấp.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến việc đăng ký cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)

Nay,.....(1).....đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 84/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tại các địa điểm sau:

| STT | Tên chi nhánh/ cửa hàng/ địa điểm đặt đại lý bán hàng/ địa điểm kinh doanh (2) | Mã số thuế | Địa chỉ | Thông tin chữ ký số (3) | Địa chỉ thư điện tử | Cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh/ cửa hàng/ địa điểm đặt đại lý bán hàng/ địa điểm kinh doanh |
|-----|--|------------|---------|-------------------------|---------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| | | | | | | |

.....(1) cam kết kinh doanh bán hàng hoàn thuế tại các địa điểm nêu trên, lập hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế trên Hệ thống khi bán hàng hoặc chuyển dữ liệu hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế đã lập đến Hệ thống và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

.....(1)..... kính đề nghị cơ quan Thuế quản lý trực tiếp công nhận(1) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

2. Đối với việc điều chỉnh bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....ngàytháng.....năm....

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến việc đăng ký cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)

Ngày.....doanh nghiệp ...(4) đã được cơ quan Thuế quản lý trực tiếp ...(5).....công nhận là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Nay, do...(6).....đề nghị cơ quan Thuế quản lý trực tiếp ...(5)...điều chỉnh/bổ sung:

- Cửa hàng (địa chỉ):.....
- Đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (địa chỉ):.....
- Kinh doanh các mặt hàng:.....

Được điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh theo quy định tại Thông tư số 84/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

..... (4) cam kết thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

.....(4) kính đề nghị cơ quan Thuế quản lý trực tiếp(5)... điều chỉnh(7) của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

Nơi nhận:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- Như trên;

(ký tên, đóng dấu)

- Lưu ...

Ghi chú: (1) Ghi tên, địa chỉ doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế;

(2) Ghi tên chi nhánh/ cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý;

(3) Ghi chi tiết theo các thông tin sau: số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai. Trường hợp các địa điểm bán hàng đều dùng chung một chữ ký số thì chỉ phải ghi một lần;

(4) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký điều chỉnh bán hàng hoàn thuế;

(5) Ghi tên cơ quan Thuế quản lý trực tiếp đã cấp giấy công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế;

(6) Ghi lý do sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh;

(7) Ghi nội dung đề nghị điều chỉnh;

(8) Trường hợp doanh nghiệp đăng ký điểm bán hàng cho chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý thì gửi cho cơ quan thuế nơi quản lý chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý 01 bản để biết và thực hiện.

Mẫu số 02/HTGTGT**CỤC THUẾ
CƠ QUAN THUẾ QUẢN
LÝ TRỰC TIẾP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm*

Số: /CT-

V/v công nhận đăng ký/điều
chỉnh doanh nghiệp bán hàng
hoàn thuế GTGT

Kính gửi:(1).....

Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp(2).....nhận được công văn số của ... (1).... đề nghị được đăng ký tham gia/điều chỉnh bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh. Sau khi xem xét hồ sơ.....(1)..... gửi, cơ quan Thuế quản lý trực tiếp ... (2)... có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 84/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

1. Đối với việc đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp ... (2).... công nhận (1).....; Mã số thuế..... địa chỉ tại..... (3) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Danh sách địa điểm bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài như sau:

| STT | Tên chi nhánh/cửa hàng/ địa điểm đặt đại lý bán hàng/ địa điểm kinh doanh | Mã số thuế | Địa chỉ | Thông tin chữ ký số (4) | Địa chỉ thư điện tử | Cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh/cửa hàng/ địa điểm đặt đại lý bán hàng/ địa điểm kinh doanh |
|-----|---|------------|---------|-------------------------|---------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| | | | | | | |

Cục Hải quan sẽ cấp tài khoản truy cập Hệ thống quản lý hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài cho (1)... vào địa chỉ email của doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp...(2)

Sau khi cấp tài khoản truy cập vào Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài (1)..... truy cập Hệ thống, xác nhận thông tin với cơ quan hải quan, thay đổi mật khẩu truy cập Hệ thống và nhập thông tin việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài vào Hệ thống đồng thời thực hiện đúng quy định về việc bán hàng hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số 84/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế.

2. Đối với việc điều chỉnh bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp ...(2)....công nhận điều chỉnh (1).....; Mã số thuế.....địa chỉ tại.....(3) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh được điều chỉnh nội dung cụ thể như sau:

.....
Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp ...(2)... thông báo để(1)..... biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Thuế, Cục Hải quan (để báo cáo);
- Cơ quan Thuế liên quan....;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký, điều chỉnh bán hàng hoàn thuế;

(2) Ghi tên Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp lựa chọn và công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế;

(3) Ghi tên, địa chỉ của doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế;

(4) Ghi chi tiết theo các thông tin sau: số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai. Trường hợp các địa điểm bán hàng đều dùng chung một chữ ký số thì chỉ phải ghi một lần.

TÊN DOANH NGHIỆP

Mẫu số 03/HTGTGT
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v Báo cáo định kỳ hàng quý việc
bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Thuế tỉnh, thành phố/Thuế cơ sở.

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ cửa hàng/đại lý của cửa hàng (2):.....

Văn bản của Thuế tỉnh, thành phố.....công nhận doanh nghiệp bán hàng
hoàn thuế giá trị gia tăng số.....ngày:.....

Báo cáo việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người
Việt Nam định cư ở nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh theo
quy định tại Thông tư số 84/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính như sau:

1. Tổng số hóa đơn bán hàng:
2. Tổng số doanh thu ghi trên hóa đơn:
3. Tổng số thuế giá trị gia tăng:
4. Kỳ tính thuế: Từ ngày.....tháng.....năm.... đến ngày....tháng...năm

.....(1) báo cáo để Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ
sở.....biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:(1) Ghi tên doanh nghiệp

(2) Ghi tên cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý (nếu nhiều cửa hàng thì mỗi cửa hàng lập báo cáo riêng kèm theo công văn báo cáo).

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

Mẫu số 04/HTGTGT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB- CHQ

....., ngày ... tháng năm

THÔNG BÁO
Về sự cố kỹ thuật của Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng
cho người nước ngoài

Căn cứ khoản 6 Điều 7 Thông tư số 84/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Do sự cố kỹ thuật, Hệ thống quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài sẽ tạm dừng hoạt động từ ngày.... tháng.... năm đến ngàytháng ... năm...

Tổ chức, đơn vị có liên quan cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn: <http://www.customs.gov.vn> hoặc gọi điện tới số hotline: <024.39440833> để được hỗ trợ trực tiếp.

Cục Hải quan thông báo để các tổ chức, đơn vị có liên quan được biết.

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

<chữ ký số của Cục Hải quan>

Mẫu số 05/HTGTGT
TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NH
 V/v đăng ký làm đại lý
 hoàn thuế giá trị gia tăng

..., ngày... tháng... năm 20...

Kính gửi: Cục Hải quan

Tên ngân hàng: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ :.....

Địa chỉ thư điện tử:.....

Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: số.....ngày cấp....nơi cấp (gửi kèm 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận “sao y” của ngân hàng thương mại)

Số định danh chứng thư số...

Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số...

Tên người được cấp chứng thư số....

Ngày hiệu lực..... ngày hết hiệu lực..... khóa công khai...

Nay, (1)đăng ký là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là người nước ngoài) tại cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế.....(2) theo quy định tại Thông tư số 84/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

.....(1) cam kết làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật, chấm dứt làm đại lý hoàn thuế khi Cục Hải quan chọn được ngân hàng thương mại khác thay thế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

.....(1) kính đề nghị Cục Hải quan chọn (1)là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài tại cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế.....(2)/.

Nơi nhận: **NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
 - Như trên; (ký tên, đóng dấu)

- Lưu ...

Ghi chú:(1) Ghi tên ngân hàng thương mại

(2) Ghi tên cảng hàng không quốc tế, cảng biển quốc tế nơi ngân hàng thương mại đề nghị làm đại lý hoàn thuế

Phụ lục II

DANH MỤC DỮ LIỆU DÙNG CHUNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU THÔNG TIN ĐÀU VÀO CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Thông tư số 84/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. Danh mục dữ liệu dùng chung

| STT | Tên danh mục |
|-----|--|
| 1 | Cơ quan hải quan |
| 2 | Cơ quan thuế |
| 3 | Doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng |
| 4 | Loại hình xuất cảnh |
| 5 | Loại hình nhập cảnh |
| 6 | Quốc tịch |
| 7 | Thông tin người mua hàng |
| 8 | Ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng |

II. CÁC CHỈ TIÊU THÔNG TIN HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI

| STT | Tên chỉ tiêu | Ghi chú |
|--|----------------------|---|
| II.1. Thông tin do doanh nghiệp bán hàng cập nhật | | |
| 1 | Số hóa đơn | |
| 2 | Ký hiệu hóa đơn | |
| 3 | Ngày hóa đơn | |
| 4 | Tên đơn vị bán hàng | |
| 5 | Mã số thuế | |
| 6 | Địa chỉ | |
| 7 | Số điện thoại | Thông tin này được lấy từ cơ quan thuế. |
| 8 | Thư điện tử | Thông tin này được lấy từ cơ quan thuế. |
| Thông tin người mua hàng | | |
| 9 | Số hộ chiếu/ Giấy tờ | |

| | | |
|---------------------------|---|---|
| | có giá trị đi lại quốc tế | |
| 10 | Quốc tịch | |
| 11 | Họ và tên | |
| 12 | Ngày cấp hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế | |
| 13 | Ngày hết hạn hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế | |
| Thông tin hàng hóa | | |
| 14 | Tên hàng hóa | bao gồm nhãn hiệu, ký hiệu hàng hóa (số seri, model (nếu có), số máy áp dụng đối với mặt hàng cơ khí điện tử. |
| 15 | Xuất xứ hàng hóa (đối với hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu) | |
| 16 | Đơn vị tính | |
| 17 | Số lượng | |
| 18 | Đơn giá | |
| 19 | Thành tiền | |
| 20 | Tổng tiền hàng | |
| 21 | Thuế suất | |
| 22 | Tiền thuế giá trị gia tăng | |
| 23 | Tổng cộng tiền thanh toán | |
| 24 | Số tiền bằng chữ | |
| 25 | Hóa đơn giá trị gia tăng kèm tờ khai hoàn thuế đã lập trên Hệ thống hóa | |

| | | |
|---|---|---|
| | đơn điện tử của cơ quan thuế | |
| II.2. Thông tin cán bộ hải quan nhập liệu để xác nhận hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế | | |
| 26 | Số lượng hàng hóa người nước ngoài ký gửi | Số lượng hàng hóa người nước ngoài gửi tại khu ký gửi. |
| 27 | Số lượng hàng hóa người nước ngoài mang theo vào khu cách ly (xách tay) | |
| 28 | Tổng số lượng hàng hoàn thuế | |
| 29 | Số tiền người nước ngoài được hoàn | |
| 30 | Đối chiếu với thông tin của cơ quan thuế về doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế | |
| 31 | Xác nhận hoàn thuế | Chọn 1 trong 2 lựa chọn - Đồng ý hoàn thuế; - Từ chối hoàn thuế. |
| 32 | Lý do từ chối hoàn thuế | Nếu chọn “Từ chối hoàn thuế” cần nêu rõ lý do từ chối. |
| 33 | Ngày giờ xác nhận hoàn thuế | |
| 34 | Nhập âm số tiền hoàn thuế | Trong trường hợp hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế đã được xác nhận hoàn nhưng khách hàng lại mang hàng trở lại Việt Nam. |
| 35 | Nước xuất cảnh | |
| 36 | Loại hình nhập cảnh | Chọn trong danh mục do Hệ thống cung cấp. |
| 37 | Loại hình xuất cảnh | Chọn trong danh mục do Hệ thống cung cấp. |

| | | |
|---|---|---|
| 38 | Số chuyến bay/chuyến tàu hành khách xuất cảnh | |
| II.3. Thông tin ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế nhập liệu | | |
| 39 | Nhập số hiệu, ngày tháng chuyến bay/chuyến tàu của người nước ngoài xuất cảnh | |
| 40 | Số tiền thuế hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh | |
| 41 | Hình thức hoàn thuế | - Tiền mặt - Qua thẻ quốc tế |
| 42 | Ngày giờ hoàn thuế | |
| 43 | Tổng số lượng hàng hoàn thuế | |
| 44 | Xác nhận hoàn thuế | Chọn 1 trong 2 lựa chọn - Đồng ý hoàn thuế; - Từ chối hoàn thuế. |
| 45 | Lý do từ chối hoàn thuế | Nếu chọn “Từ chối hoàn thuế” cần nêu rõ lý do từ chối. |
| 46 | Phí dịch vụ hoàn thuế | |
| II.4. Thông tin do cơ quan thuế cung cấp cho cơ quan hải quan | | |
| 47 | Thông tin doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài | Chi tiết theo các chỉ tiêu: 1. Thông tin doanh nghiệp: tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại, số fax, email, ngành nghề kinh doanh, tên người đại diện. 2. Thông tin địa điểm bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng: Tên chi nhánh/cửa hàng, mã số thuế (nếu có), địa chỉ; số, ngày thông báo về |

| | | |
|----|---|---|
| | | <p>việc công nhận bán hàng hoàn thuế của cơ quan thuế; số, ngày thông báo về việc chấm dứt bán hàng hoàn thuế của cơ quan thuế.</p> <p>3. Thông tin chữ ký số của chi nhánh, địa điểm đặt đại lý bán hàng, địa điểm kinh doanh/cửa hàng của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số định danh chứng thư số; - Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số; - Tên người được cấp chứng thư số; - Ngày hiệu lực; - Ngày hết hiệu lực; - Khóa công khai. <p>4. Thông tin điều chỉnh/bổ sung việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài của doanh nghiệp về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh của doanh nghiệp (địa chỉ); - Đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (địa chỉ); - Địa điểm kinh doanh/cửa hàng của doanh nghiệp (địa chỉ); - Các mặt hàng điều chỉnh, bổ sung; - Thông tin chữ ký số bao gồm: Số định danh chứng thư số; tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số; tên người được cấp chứng thư số; ngày hiệu lực; ngày hết hiệu lực; khóa công khai; - Số điện thoại, số fax, email. |
| 48 | Hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế | |